

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về
đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 04-TB/BCĐTW, ngày 30/5/2025 của ban chỉ đạo
Trung ương về nội dung kết luận của đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm, Trưởng ban
chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và
chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của ban chỉ đạo
Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành
Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy, tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển
đổi số toàn diện;

Căn cứ Thông báo số 62/TB-TCT, ngày 10/8/2025 của Tổ công tác triển
khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính; chuyển đổi số gắn với Đề án 06
về kết quả triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025
của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 515/KH-BCA-BTN&MT, ngày 31/8/2025 của Bộ Nông nghiệp
và Môi trường và Bộ Công an về triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm
sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện
chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh
như sau.

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

1.1. Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý
nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành
minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;

1.2. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;

1.3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được kết nối, chia sẻ và đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL các ngành để vận hành thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

2. Yêu cầu

2.1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đã được xây dựng phải được rà soát, hoàn thiện "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung"; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

2.2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất từ cấp xã, tỉnh về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và trong toàn bộ hệ thống chính trị;

2.3. Dữ liệu về đất đai phải được làm sạch, thống nhất theo chuẩn được quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/2/2025 của Bộ Công an về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia;

2.4. Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, quy trình nội bộ để giảm hồ sơ, giấy tờ cần cung cấp của tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính bằng bản giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp;

2.5. Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai;

2.6. Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Phạm vi triển khai

3.1. Về thời gian thực hiện: 90 ngày, bắt đầu từ ngày 01/9/2025 đến ngày 30/11/2025;

3.2. Về địa bàn triển khai: trên phạm vi toàn tỉnh, triển khai tại địa phương đến cấp xã, phường thôn, xóm, tổ dân cư, tổ dân phố, ...;

3.3. Về nhiệm vụ triển khai: (1) rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ tại các đơn vị cấp xã, phường trên địa bàn tỉnh; (2) thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với Giấy chứng nhận (đất ở, nhà ở) đã cấp nhưng chưa xây dựng CSDL.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Hoàn thiện CSDL đất đai đã có đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống"

1.1 Rà soát, phân loại dữ liệu đất đai đã được xây dựng từ trước đến nay thành 03 nhóm:

- Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống";
- Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất;
- Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

1.2. Xác thực thông tin của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có với CSDL quốc gia về dân cư.

1.3. Rà soát, cập nhật, chỉnh lý, nhập bổ sung thông tin còn thiếu của các thửa đất, thông tin thẻ căn cước/Căn cước công dân (CCCD) của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản vào CSDL đất đai.

2. Xây dựng dữ liệu đất ở, nhà ở đối với nơi chưa xây dựng CSDL

2.1. Thu thập bản sao/bản chụp các loại Giấy chứng nhận¹ về quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu về nhà ở và thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở.

2.2. Số hóa, quét Giấy chứng nhận và xây dựng, tạo lập dữ liệu của chủ sử dụng đất ở, nhà ở. Xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua CSDL quốc gia về dân cư.

2.3. Triển khai tiện ích trên ứng dụng VneID, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản xác nhận thông tin đất đai.

3. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

3.1. Đồng bộ CSDL đất đai của các xã, phường, tỉnh Tuyên Quang tập trung, thống nhất về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

¹ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

3.2. Kết nối, chia sẻ, thống nhất, dùng chung CSDL quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư, các bộ, ngành, địa phương và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

3.3. Kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương² để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

4. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến

4.1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

4.2. Tổ chức, chỉnh lý CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia, hệ thống định danh địa điểm quốc gia và CSDL quốc gia khác.

4.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống, có phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai ở địa phương

1.1. Mục tiêu: Để đồng bộ thông tin của người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận với CSDL đất đai, CSDLQG về dân cư và đảm bảo quyền lợi của người dân khi tiếp cận thông tin về đất đai, tạo thuận tiện khi sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng ứng dụng VNeID.

1.2. Đơn vị chủ trì, cung cấp tài liệu: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.3. Đơn vị thực hiện: Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh; các Sở, Ban, Ngành; UBND các xã, phường.

1.4. Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

1.5. Kết quả: Số lượng, hình thức tuyên truyền, đối tượng tham gia.

1.6. Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong quá trình triển khai đến khi kết thúc Chiến dịch.

² Cổng dịch vụ công của trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan thuế.

2. Rà soát, phân loại dữ liệu

2.1. Rà soát, phân loại số lượng thửa đất đã được xây dựng dữ liệu từ trước đến nay tại địa phương thành 03 nhóm:

(1) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống";

(2) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu phải chỉnh lý, bổ sung thông tin và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong CSDL đất đai;

(3) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cách thức thực hiện: Theo quy định tại văn bản số 2071/QLĐĐ-TKKTĐTĐ ngày 05/9/2025 của Cục Quản lý đất đai về việc tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Kết quả: Tổng hợp, phân loại thửa đất đã được xây dựng CSDL đất đai theo các nhóm.

- Thời gian hoàn thành: 30/9/2025.

2.2. Rà soát, tổng hợp danh sách các Chủ sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực, đối soát qua CSDL quốc gia về dân cư; cung cấp file danh sách theo định dạng .xls cho Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH hoặc PC06).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Kết quả: Số lượng Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực CCCD.

- Thời gian hoàn thành: 30/9/2025.

3. Căn cứ kết quả đối khớp, xác thực thông tin thửa đất với CSDL quốc gia về dân cư, tiếp tục cập nhật, rà soát, điều chỉnh, bổ sung thông tin của các Chủ sử dụng đất đảm bảo CSDL đất đai luôn "đúng - đủ - sạch - sống"

3.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.2. Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, Công an tỉnh, UBND cấp xã, Công an cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.3. Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất đã xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt tỷ lệ $\geq 95\%$.

3.4. Thời gian hoàn thành: 30/10/2025.

4. Thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở chưa được xây dựng trong CSDL đất đai

4.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

4.2. Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4.3. Cách thức thực hiện: Theo quy định tại văn bản số 2071/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 05/9/2025 của Cục Quản lý đất đai về việc tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

4.4. Kết quả: Số lượng bản quét/chụp Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở đã cấp và thẻ căn cước/CCCD kèm theo.

4.5. Thời gian hoàn thành: 15/11/2025.

5. Tạo lập CSDL đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai

5.1. Quét (scan) Giấy chứng nhận và xử lý theo quy định về dữ liệu đất đai phi cấu trúc; lưu trữ dưới định dạng tệp tin PDF (ở định dạng không chỉnh sửa được).

5.2. Nhập các trường thông tin thông tin từ Giấy chứng nhận vào CSDL đất đai.

5.3. Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5.4. Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, UBND các xã, phường.

5.5. Cách thức thực hiện: Theo quy định tại văn bản số 2071/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 05/9/2025 của Cục Quản lý đất đai về việc tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

5.6. Kết quả: số lượng Giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở đã cấp được tạo lập CSDL.

5.7. Thời gian hoàn thành: 15/11/2025.

6. Đồng bộ CSDL đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương

6.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6.2. Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chuyển đổi số), Bộ Công an (C06, PC06), Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6.3. Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất được đồng bộ vào CSDL quốc gia về đất đai. Cung cấp các tài khoản sử dụng phần mềm quản lý đất đai tại địa phương cho các xã/phường để đảm bảo các xã/phường có đủ điều kiện để cập nhật CSDL đất đai và xử lý các thủ tục hành chính đất đai trên môi trường điện tử.

6.4. Thời gian thực hiện: thường xuyên.

7. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng ngay các thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp

7.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7.2. Đơn vị phối hợp: Các Bộ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

7.3. Kết quả: Số lượng thủ tục được tái cấu trúc; số lượng hồ sơ được cắt giảm.

7.4. Thời gian hoàn thành: 05/10/2025.

8. Kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp

8.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

8.2. Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

8.3. Kết quả: Hệ thống được kết nối, vận hành.

8.4. Thời gian hoàn thành: 05/10/2025.

9. Tổ chức CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và CSDL quốc gia khác

9.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9.2. Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số); Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Trung tâm dữ liệu quốc gia); các cơ quan, đơn vị có liên quan.

9.3. Cách thức thực hiện: theo quy định tại Văn bản số 2001/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 28/8/2025 của Cục Quản lý đất đai về việc hướng dẫn thực hiện chỉnh lý CSDL đất đai, xây dựng Mã định danh thửa đất; Văn bản số 2071/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 05/9/2025 của Cục Quản lý đất đai về việc tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

9.4. Kết quả: CSDL đất đai được sắp xếp theo đơn vị hành chính chính quyền địa phương 2 cấp; Số lượng thửa đất được bổ sung Mã định danh thửa đất.

9.5. Thời gian hoàn thành: 05/10/2025.

10. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn

10.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

10.2. Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.

10.3. Kết quả: Báo cáo đánh giá về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống.

10.4. Thời gian thực hiện: thường xuyên.

11. Triển khai tiện ích trên ứng dụng VneID, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản xác nhận thông tin đất đai

11.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

11.2. Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

11.3. Kết quả: Số lượng người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản xác nhận thông tin qua ứng dụng VneID.

11.4. Thời gian thực hiện: theo tiến độ của Bộ Công an.

12. Xây dựng, bổ sung, nâng cấp các công cụ phần mềm và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai

12.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Viễn thông Tuyên Quang; Viettel tỉnh Tuyên Quang;

12.2. Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

12.3. Kết quả: Đảm bảo phần mềm xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu đất đai được bổ sung, nâng cấp các công cụ theo quy định tại văn bản số 2240/QLĐĐ-TKKTĐTĐ ngày 19/9/2025 của Cục Quản lý đất đai về việc phối hợp với các đơn vị phần mềm trong thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT.

12.4. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường

1.1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn về ý nghĩa, tầm quan trọng của chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức triển khai thực hiện.

1.2. Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, hạ tầng kỹ thuật để tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ đã được phân công, đảm bảo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và tổ chức thực hiện gắn với kiểm tra, giám sát.

1.3. Lập dự toán kinh phí (nếu có), gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung để gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

1.4. Định kỳ trước 10 giờ thứ Sáu hằng tuần hoặc đột xuất có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.1. Là cơ quan chủ trì về chuyên môn, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).

2.2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (Ban Chỉ đạo) và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; hoàn thành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất trong ngày 29/9/2025.

2.3. Thiết lập nhóm mạng xã hội gồm thành viên Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường để nắm bắt tình hình kết quả công việc theo ngày và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị (nếu có).

2.4. Định kỳ trước 15 giờ thứ Sáu hằng tuần báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai), Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Công an theo quy định.

3. Công an tỉnh

3.1. Phát huy vai trò là cơ quan thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thường xuyên theo dõi, đôn đốc kiểm tra các cơ quan, đơn vị việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) cùng với kết quả của Tổ Công tác theo quy định.

3.2. Các kỳ họp đột xuất, định kỳ về Đề án 06, lồng ghép kết quả (*tiến độ, chất lượng*) các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được giao tại Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Thực hiện việc thẩm định dự toán kinh phí khi có đề xuất của các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện theo quy định.

5. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh để người dân biết, thực hiện và tuyên truyền tới người thân, gia đình.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Thành lập Tổ Công tác triển khai chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất để triển khai thực hiện tại địa phương các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh) tổng hợp chung) để xem xét, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Bộ Công an;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
 - Các Sở, Ban, Ngành;
 - UBND xã, phường;
 - Báo và PT, TH tỉnh;
 - VNPTTQ; Viettell TQ;
 - TTPVHCC tỉnh;
 - TTTT-CB;
 - Lưu: VT; KH&CDS (Huyện).
- (Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long

